TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ S - TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 45/2023/QĐST-HNGĐ	*S, ngày 17 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S - TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, 213; Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 44/2023/TLST- VHNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2023 về việc " Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Lê Xuân T; Sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ 3, phường P, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

2. Chị Trần Thị Thu H; Sinh năm 1989; Địa chỉ: Tổ 3, phường P, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Xuân T và Trần Thị Thu H kết hôn với nhau ngày 18 tháng 9 năm 2007 trên cơ sở tự nguyện, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, huyện B, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh T có tình cảm với người phụ nữ khác, mâu thuẫn vợ chồng thường xuyên xảy ra và ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên giải, động viên, nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện tốt hơn. Anh T và chị H đã sống ly thân từ năm 2021 không ai quan tâm đến ai. Đến nay anh T, chị H cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, nên cùng đề nghị Toà án giải quyết cho vợ chồng được thuận tình ly hôn.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc ly hôn của anh T và chị H là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình, nên cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh T và Chị H có 02 người con chung là cháu Lê Xuân Đ sinh ngày 11/6/2008 và cháu Lê Xuân A, sinh ngày 25/10/2017. Khi ly hôn vợ chồng anh T và Chị H thống nhất thỏa thuận anh Lê Xuân T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Xuân Đ đến khi cháu Đ trưởng thành, đủ 18 tuổi; Chị Trần Thị Thu H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Xuân A đến khi cháu A trưởng thành, đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T và chị H thống nhất thỏa thuận không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung của anh T và chị H là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của cháu H và cháu N và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp với Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Trong thời gian chung sống, anh T và chị H không có tài sản chung gì, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Lê Xuân T và chị Trần Thị Thu H thỏa thuận chị Trần Thị Thu H chịu toàn bộ số tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Xuân T và chị Trần Thị Thu H.

1.2 Về con chung: anh Lê Xuân T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Xuân Đ, sinh ngày 11/6/2008 cho đến khi cháu Đ trưởng thành, đủ 18 tuổi; Chị Trần Thị Thu H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Xuân A, sinh ngày 25/10/2017 cho đến khi cháu A trưởng thành, đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[2] Về lệ phí: Chị Trần Thị Thu H chịu cả số 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Giấy thu tiền tạm

ứng án phí, lệ phí tòa án số 000000689711 ngày 02/10/2023 của Công ty cổ phần thanh toán quốc gia Việt Nam và biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số: 0005276 ngày 04 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã S. Chị H đã nộp đủ tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

[3] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND TX S (02)
- Đương sự (02);
- Chi cục THADS tx S;
- UBND phường A, huyện B, tỉnh Hà Nam;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Ngô Đức Quang